



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2019

GIỚI THIỆU
LUẬT CHỨNG KHOÁN SỐ 54/2019/QH14

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV đã thông qua Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 (sau đây gọi tắt là Luật Chứng khoán), thay thế Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 và Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán.

Luật Chứng khoán được ban hành góp phần hoàn thiện thể chế, môi trường pháp lý, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với thị trường chứng khoán (TTCK); bảo đảm cho sự phát triển ổn định, an toàn, bền vững của TTCK; góp phần thực hiện mục tiêu tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi, công khai, minh bạch, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính nhà nước, yêu cầu hội nhập quốc tế sâu rộng, phù hợp với sự phát triển tất yếu của TTCK nói riêng và kinh tế - xã hội nói chung trong tình hình mới; bảo đảm TTCK là kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng của nền kinh tế, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư.

Luật Chứng khoán bao gồm 10 chương, 135 điều, với các nội dung nổi bật sau đây:

1. Phạm vi điều chỉnh (Điều 1)

Phạm vi điều chỉnh của Luật Chứng khoán đã được mở rộng, bảo đảm bao quát toàn diện các hoạt động về chứng khoán và TTCK bao gồm hoạt động chào bán, niêm yết, giao dịch, kinh doanh, đầu tư chứng khoán, cung cấp dịch vụ về chứng khoán, công bố thông tin, quản trị công ty đại chúng và các hoạt động khác được quy định tại Luật này; quy định quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực chứng khoán; tổ chức TTCK và quản lý nhà nước về chứng khoán và TTCK.

2. Quy định các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn TTCK (Điều 7)

Luật Chứng khoán quy định các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn TTCK như: Giám sát an ninh, an toàn TTCK; Tạm ngừng, đình chỉ giao dịch đối với một hoặc một số chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán; Tạm ngừng, đình chỉ một phần hoặc toàn bộ hoặc khôi phục hoạt động giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán (SGDCK) Việt Nam và công ty con, hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ, thanh toán chứng khoán của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam...

Việc quy định tại Luật Chứng khoán các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn TTCK phù hợp với thông lệ quốc tế, tạo cơ sở pháp lý cũng như xác định rõ

trách nhiệm của cơ quan quản lý TTCK trong việc thực hiện các biện pháp mang tính phòng ngừa cũng như kịp thời khắc phục, xử lý các sự cố, biến động bất thường của TTCK làm ảnh hưởng đến hoạt động giao dịch bình thường của thị trường giao dịch chứng khoán.

3. Về quản lý nhà nước về chứng khoán và TTCK (Điều 8, Điều 9):

Luật Chứng khoán đã cụ thể hóa các nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) bảo đảm phân công, phân cấp rõ ràng. Với các quy định tại Luật, UBCKNN đã có đầy đủ thẩm quyền để quản lý, giám sát toàn diện hoạt động về chứng khoán và TTCK; đảm bảo tính độc lập của UBCKNN trong hoạt động quản lý, điều hành, xử lý các vấn đề của thị trường; phù hợp với thông lệ quốc tế và các nguyên tắc của Tổ chức quốc tế các Ủy ban Chứng khoán (IOSCO).

4. Về chào bán chứng khoán ra công chúng (Điều 15)

Luật Chứng khoán đã chuẩn hóa điều kiện, trình tự, thủ tục chào bán chứng khoán phù hợp cho từng loại chứng khoán; sửa đổi, tách quy định về điều kiện chào bán chứng khoán ra công chúng tại Luật Chứng khoán hiện hành thành chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để phù hợp với tính chất của từng đợt chào bán; đồng thời, quy định điều kiện chặt chẽ hơn trong trường hợp chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, phù hợp với thông lệ quốc tế; bổ sung quy định nhằm gắn chào bán chứng khoán ra công chúng với niêm yết, đăng ký giao dịch tại SGDCK.

Với những quy định như vậy, chất lượng doanh nghiệp niêm yết, đăng ký giao dịch trên TTCK Việt Nam trong thời gian tới sẽ được nâng cao hơn, qua đó giảm thiểu rủi ro cho nhà đầu tư.

5. Về công ty đại chúng (Điều 32)

Luật Chứng khoán nâng điều kiện trở thành công ty đại chúng (nâng tiêu chuẩn về vốn điều lệ đã góp của công ty đại chúng từ 10 tỷ đồng lên 30 tỷ đồng; sửa đổi, bổ sung điều kiện về cơ cấu cổ đông), luật hóa các quy định về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, phù hợp với nguyên tắc quản trị công ty của OECD/G20 năm 2015, nâng cao tính minh bạch, chuyên nghiệp trong quản trị doanh nghiệp đại chúng; đồng thời, giao Chính phủ hướng dẫn chi tiết nhằm đảm bảo tính linh hoạt, phù hợp quy mô của các công ty đại chúng.

6. Về thị trường giao dịch chứng khoán; đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán (từ Điều 42 đến Điều 69)

Luật quy định SGDCK Việt Nam, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, giải thể, mô hình hoạt động, hình thức sở hữu, chức năng, quyền và nghĩa vụ của SGDCK Việt Nam và việc thành lập công ty con của SGDCK Việt Nam theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Cơ cấu tổ chức quản lý, Điều lệ của SGDCK Việt Nam được sửa đổi cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp, có tính đến các yếu tố đặc thù của SGDCK Việt Nam. Luật quy định rõ trách nhiệm của SGDCK Việt Nam trong việc giám sát giao dịch, giám sát việc tuân thủ nghĩa vụ của các thành viên giao dịch; bổ sung quy định Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm đối với chứng khoán đã đăng ký tập trung.

Đây là cơ sở pháp lý rất quan trọng để tái cấu trúc các SGDCK và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam theo hướng hình thành các công ty con hoạt động chuyên biệt theo từng thị trường, chuyên môn hóa, chuyên nghiệp hóa, đồng thời mở ra cơ hội để các SGDCK và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam có thể chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần khi điều kiện cho phép.

7. Về công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (từ Điều 70 đến Điều 98)

Luật đã sửa đổi quy định cấp Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán cho công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán theo hướng tách thành 02 hoạt động: UBCKNN cấp phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán, sau đó, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán đăng ký doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp. Đồng thời, Luật đã bổ sung, quy định rõ các dịch vụ được cung cấp khi công ty chứng khoán được cấp phép các nghiệp vụ kinh doanh; quy định trách nhiệm của công ty chứng khoán trong thực hiện giám sát giao dịch chứng khoán, xây dựng hệ thống, cơ sở dữ liệu dự phòng... Với các quy định nêu trên, phạm vi hoạt động của các tổ chức kinh doanh chứng khoán được mở rộng, tạo điều kiện tốt hơn cho các công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.

8. Về thanh tra, xử lý vi phạm (từ Điều 129 đến Điều 133)

Trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, Luật bổ sung thẩm quyền của UBCKNN trong việc yêu cầu các tổ chức, cá nhân, tổ chức tín dụng, doanh nghiệp viễn thông cung cấp thông tin có liên quan để xác minh, xử lý các hành vi bị cấm; quy định cơ chế phối hợp giám sát giữa UBCKNN với các cơ quan khác như thuế, đăng ký kinh doanh, với các cơ quan quản lý TTCK các nước; nâng mức phạt tiền hành chính tối đa, theo đó mức phạt tiền tối đa đối với hành vi thao túng thị trường, giao dịch nội bộ là 10 lần khoản thu trái pháp luật đối với tổ chức và 5 lần khoản thu trái pháp luật đối với cá nhân; đối với các hành vi vi phạm khác, mức phạt tiền tối đa là 3 tỷ đồng đối với tổ chức và 1,5 tỷ đồng đối với cá nhân.

Với việc bổ sung các trách nhiệm và quyền hạn như trên, Bộ Tài chính, UBCKNN sẽ có điều kiện tốt hơn để tổ chức quản lý, giám sát TTCK theo thông lệ quốc tế và các nguyên tắc của IOSCO.

